TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA** *Số:97/2019/QĐST-HNGĐ*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

C, ngày 09 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST-.HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th – Sinh năm: 1986

HKTT: Thôn E, xã Q, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã Q, huyện C, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ngh - Sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện C, Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3, khoản 4 điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 54; 55; 58; 81;82 và điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 6 điều 19; điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn Ngh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn Ngh thỏa thuận thuận tình

ly hôn.

- *Về con chung:* chị Th và anh Ngh thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng V – Sinh ngày: 20/5/20102

Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Th và anh Ngh như sau: Giao cháu V cho anh Ngh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Ngh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, chị các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Th, anh Ngh mỗi người phải nộp 75.000đ án phí DSST. Chị Th nhận nộp cả phần án phí cho anh Ngh, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0006090, ngày 14/6/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Th 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- BTP xã Q;
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Dung